

**DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC VỚI CƠ QUAN NGOÀI**

<b>STT</b>	<b>Tên Hợp đồng / Nội dung hợp tác</b>	<b>Đối tác</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Chủ nhiệm hợp đồng</b>
<b>Trường ĐHKHTN</b>				
1.	Quy hoạch chi tiết khu bảo tồn biển Tiên Yên - Hà Cối - Quảng Ninh	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ NN & PTNT	2010	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
2.	Phối hợp trao đổi thông tin, hợp tác nghiên cứu khoa học, đào tạo trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phòng chống tội phạm về môi trường	Cục Cảnh sát Phòng chống Tội phạm về Môi trường	Kể từ 20/11/2013	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
3.	Hợp tác phổ biến thông tin và ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao	Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Công nghệ cao, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	24/6/2009 - 31/12/2015	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
<b>Khoa Vật lý</b>				
4.	Nghiên cứu chế tạo cảm biến ADN trên cơ sở màng kim loại xốp có cấu trúc nano, ứng dụng trong y sinh học	ĐHQG TPHCM	2012-2015	GS.TSKH. Nguyễn Hoàng Lương
5.	Phân tích đồng vị phóng xạ trong mẫu đối chứng (Dự án: Điều tra đánh giá hiện trạng phóng xạ và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường phục vụ phát triển kinh tế- Xã hội và Quốc phòng an ninh tại Huyện đảo Trường Sa)	Viện Hóa học - Môi trường Quân sự Bộ Tư lệnh Hóa học	20/8/2013 - 30/11/2013	PGS.TS. Bùi Văn Loát, ThS. Lê Tuấn Anh, CN. Vi Hồ Phong,
6.	Chuyển giao 03 quy trình công nghệ sản xuất 03 loại bộ kit tinh sạch DNA/RNA bằng hạt nano từ bọc silica	Công ty cổ phần Anabio Research & Development	11/2013- 01/2014	GS.TSKH. Nguyễn Hoàng Lương
<b>Khoa Hóa học</b>				
7.	Chế tạo hệ xúc tác siêu axit thế hệ mới trên cơ sở oxit kim loại chuyển tiếp được phân tán nanoplatin ứng dụng làm xúc tác cho quá trình isome hóa	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4/2011- 4/2013	PGS.TS. Lê Thanh Sơn
8.	Chế tạo hệ xúc tác siêu axit thế hệ mới trên cơ sở vật liệu chứa Zn, Al, Ti, Zr dùng cho quá trình este chéo hóa dầu mỡ động thực vật phi thực phẩm để chế tạo nhiên liệu B5	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4/2011- 4/2013	PGS.TS. Trần Thị Như Mai

9.	Tổng hợp và đặc trưng Mg-Al-Co hydrotalcite ứng dụng làm xúc tác cho phản ứng oxi hóa các anky benzen	Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam	15/6/2012 - 15/9/2013	TS. Nguyễn Tiến Thảo
10.	Hợp tác thử nghiệm biodiesel chất lượng cao cho các tàu du lịch vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)	Sở GTVT Quảng Ninh	9/2013-12/2014	GS.TSKH. Lưu Văn Bôi
<b>Khoa Sinh học</b>				
11.	Tổng quan hiện trạng đa dạng sinh học và tình hình sử dụng hệ sinh thái cửa sông ven biển Việt Nam phục vụ phát triển bền vững	Viện nghiên cứu Hải sản	2009	PGS.TS. Nguyễn Xuân Huân
12.	Thử tác dụng của một số mẫu chất chống ung thư trên chuột mang khối u	Viện Dược liệu	2010	PGS.TS. Hoàng Thị Mỹ Nhung
13.	Công nghệ sản xuất bào tử các vi khuẩn Bacillus	Công ty cổ phần Anabio R&D	2011	PGS.TS. Phan Tuấn Nghĩa
14.	Quy trình định danh vi khuẩn bằng phương pháp giải trình tự gen mã hóa rRNA 16S và PCR sử dụng môi đặc hiệu	Công ty cổ phần Anabio R&D	2011	PGS.TS. Phan Tuấn Nghĩa
15.	Điều tra tổng thể đa dạng sinh học các hệ sinh thái đầm phá ven biển Việt Nam.	Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2011-2015	PGS.TS. Nguyễn Văn Vịnh
16.	Thực hiện kế hoạch điều tra, lập danh lục khu hệ động, thực vật rừng khu bảo tồn (Dự án: Điều tra, lập danh lục khu hệ động, thực vật rừng Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa)	Ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Luông, Thanh Hóa	2012-2013	PGS.TS. Nguyễn Văn Vịnh, Phối hợp cùng Viện Phòng trừ môi và Bảo vệ công trình
17.	Gói thầu: Thực hiện kế hoạch điều tra, lập danh lục khu hệ động, thực vật rừng khu bảo tồn (Dự án: Điều tra, lập danh lục khu hệ động, thực vật rừng Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Hu, tỉnh Thanh Hóa)	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Pù Hu, Thanh Hóa	2012-2013	PGS.TS. Nguyễn Văn Vịnh, Liên danh cùng Viện Phòng trừ môi và Bảo vệ công trình
18.	Điều tra bổ sung, lập danh lục động, thực vật rừng (Dự án: Điều tra bổ sung, lập danh lục động, thực vật rừng Vườn Quốc gia Bến En, tỉnh Thanh Hóa)	Vườn Quốc gia Bến En, Thanh Hóa	2012-2013	PGS.TS. Nguyễn Văn Vịnh, phối hợp cùng Công ty CP Xây dựng và Sinh thái Thủy lợi
19.	Nghiên cứu ứng dụng cây sói rừng (Sarcandra glabra) để hỗ trợ điều trị một số bệnh ung thư	Viện Y học Cổ truyền Quân đội	2012	TS. Hoàng Thị Mỹ Nhung
20.	Nghiên cứu công nghệ phòng trừ sinh vật gây hại các công trình di sản văn hóa thế giới: Cố đô Huế, Thánh địa Mỹ Sơn và Khu phố cổ Hội An	Viện Phòng trừ Môi và Bảo vệ công trình	2012-2013	TS. Nguyễn Anh Đức
21.	Điều tra đa dạng sinh học hệ Tảo và Vi khuẩn lam tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa 05/2012/HĐĐT	TT Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á, ĐHQGHN	10/2012-10/2014	TS. Nguyễn Thùy Liên

22.	Nội dung IV, công việc 3 của đề tài: “Nghiên cứu quy trình phân lập các hoạt chất có tác dụng diệt tế bào ung thư, kháng viêm và kháng khuẩn từ một số loài thuộc lớp Sao biển (Asteroidea), Hải sâm (Holothuroidea), Cầu gai (Echinoidea) thuộc ngành Da gai (Echinodermata) ở biển Việt Nam”	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Viện Hóa Sinh biển	2014	TS. Bùi Thị Vân Khánh
23.	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng ĐDSH và xây dựng CSDL về tài nguyên sinh vật nhằm phục vụ quản lý, sử dụng hợp lý hệ sinh thái bãi bồi huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Sở KH&CN Thái Bình	2013-2014	PGS.TS. Nguyễn Xuân Quýnh
<b>Khoa Địa lý</b>				
24.	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1:500 phục vụ công tác bảo tồn làng cổ Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây (nay là TP. Hà Nội)	Đại học Nữ Chiêu hòa, Nhật Bản và Cục Văn hóa Di sản, Bộ Văn hóa Thông tin	2003-2004	PGS.TS. Trần Quốc Bình
25.	Quy hoạch sử dụng đất chi tiết các xã Hương Mạc, Trương Giang, Phù Khê, Phù Chân, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	UBND huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	2005-2006	PGS.TS. Trần Văn Tuấn
26.	Thực trạng và các giải pháp hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính ở quận Tây Hồ trong quá trình đô thị hóa	UBND thành phố Hà Nội	2006	PGS.TS. Trần Văn Tuấn
27.	Thành lập bản đồ địa mạo đáy biển và dọc đường bờ vùng ven biển Nam Trung Bộ từ 0-30m nước tỷ lệ 1:100,000	Liên đoàn Địa chất biển	2006	PGS.TS. Vũ Văn Phái
28.	Thành lập bản đồ địa mạo đáy biển và dọc đường bờ vùng biển của Định An - cửa Mỹ Thạnh tỷ lệ 1:100,000	Liên đoàn Địa chất biển	2007	PGS.TS. Vũ Văn Phái
29.	Thành lập bản đồ địa mạo đáy biển và dọc đường bờ vùng biển Phú Quốc - Hà Tiên từ 0-30m nước tỷ lệ 1:100,000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2008	PGS.TS. Vũ Văn Phái
30.	Khảo sát, kiểm tra và bổ sung mốc quy hoạch khu xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc	Ban Quản lý dự án xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc	2008	PGS.TS. Trần Quốc Bình
31.	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 phục vụ công tác bảo tồn làng cổ Phước Tích, tỉnh Thừa Thiên – Huế	Đại học Nữ Chiêu hòa, Nhật Bản	2009	PGS.TS. Trần Quốc Bình
32.	Thành lập bản đồ địa mạo vùng biển Cửa Nhượng - Cửa Cung Hầu từ 30-100m nước tỷ lệ 1:500,000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2009	PGS.TS. Vũ Văn Phái
33.	Thành lập bản đồ địa mạo vùng biển Cửa Nhượng - Thuận An, Ninh Chữ - Hàm Tân và Vũng Tàu - Mũi Cà Mau từ 30-100m nước tỷ lệ 1:500,000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2010	PGS.TS. Vũ Văn Phái
34.	Xây dựng bộ dữ liệu không gian làng cổ Phú Hội (tỉnh Đồng Nai) và làng cổ Cái Bè (tỉnh Tiền Giang)	Quỹ JICA, Nhật Bản	2010-2011	PGS.TS. Trần Quốc Bình

35.	Động lực của chuyển đổi sử dụng đất ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Trường Đại học UCL (Bỉ)	2011	ThS. Hoàng Thị Thu Hương
36.	Thành lập bản đồ địa mạo đáy biển và dọc đường bờ vùng biển Cửa Hới - Quảng Thái từ 0-30m nước tỷ lệ 1:100,000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2012	PGS.TS. Vũ Văn Phái
37.	Thành lập bản đồ địa mạo đáy biển và dọc đường bờ vùng biển Mũi Hải Vân (Đà Nẵng) - Bình Sơn (Quảng Ngãi) từ 0-60m nước tỷ lệ 1:100,000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2012	PGS.TS. Vũ Văn Phái
38.	Điều tra địa chất khoáng sản tỷ lệ 1/100,000 – 1/50,000 vùng biển Nga Sơn - Diên Châu từ 0 - 30m nước	Trung tâm địa chất và khoáng sản biển	2012	PGS.TS. Vũ Văn Phái
39.	Xây dựng cơ sở dữ liệu tai biến thiên nhiên của tỉnh Hòa Bình	Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Hòa Bình	2012	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch
40.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tai biến môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Chi cục Bảo vệ Môi trường Tỉnh Sơn La	2012	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch
41.	Lập bản đồ địa mạo đáy biển và dọc đường bờ vùng biển từ 0-60m nước tỷ lệ 1/100.000 (thuộc dự án Huế - Bình Định)	Trung tâm địa chất và khoáng sản biển	2012	PGS.TS. Vũ Văn Phái
42.	Đo vẽ bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1/50.000 nhóm từ Bắc Giang	Đoàn Địa chất Viễn thám	2012	Phạm Xuân Cảnh
43.	Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ninh	2012	GS.TS. Nguyễn Cao Huân
44.	Điều tra, đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh	2013	GS.TS. Nguyễn Cao Huân
45.	Xây dựng Quy hoạch bảo vệ môi trường huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	2013	GS.TS. Nguyễn Cao Huân
46.	Quy hoạch bảo vệ môi trường huyện Vân Đồn đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030	UBND huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	2013	GS.TS. Nguyễn Cao Huân
47.	Quy hoạch bảo vệ môi trường huyện Đầm Hà đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030	UBND huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh	2013	GS.TS Nguyễn Cao Huân
48.	Quy hoạch bảo vệ môi trường huyện Cô Tô, Tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Phòng Tài Nguyên - Môi trường và Nông nghiệp huyện Cô Tô, Tỉnh Quảng Ninh	2013	GS.TS. Nguyễn Cao Huân

49.	Lập bản đồ địa mạo đáy biển và dọc đường bờ vùng biển từ 0-60m nước tỷ lệ 1/100.000 (Dự án Huế - Bình Định)	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2013	PGS.TS. Vũ Văn Phái
50.	Lập bản đồ địa mạo đáy biển và dọc đường tỷ lệ 1/100.000 (Dự án Nga Sơn – Diên Châu)	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2013	PGS.TS. Vũ Văn Phái
51.	Xác định cấu trúc và mối quan hệ của các thành phần môi trường tự nhiên và các yếu tố kinh tế xã hội trong việc hình thành các ổ sinh thái muối và vector truyền bệnh sốt rét ở Gia Lai	Viện Địa chất và Địa Vật lý Biển - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2013	Phạm Xuân Cảnh
52.	Đo đạc địa hình đáy biển tại độ sâu 5m, 10m	Tổng cục Biển đảo, Bộ TNMT	2013	PGS.TS Vũ Văn Phái
53.	Đánh giá tiềm năng đất phục vụ định hướng quy hoạch bền vững sử dụng đất nông nghiệp huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á	12/2013-12/2015	Phạm Thị Phin
54.	Lập quy hoạch bảo vệ môi trường Thành phố Hạ Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hạ Long	2014	GS.TS. Nguyễn Cao Huân
<b>Khoa Địa chất</b>				
55.	Điều tra, đánh giá thống kê, quy hoạch các khu bảo tồn đất ngập nước có ý nghĩa quốc tế, quốc gia	Cục Bảo vệ Môi trường	2006	GS.TS. Mai Trọng Nhuận
56.	Khảo sát và nghiên cứu chế độ thủy động lực, thạch động lực nhằm đề xuất các giải pháp quy hoạch và cải tạo môi trường nước vùng hạ lưu - cửa sông Đồng Nai - Sài Gòn phục vụ phát triển bền vững	Cục Bảo vệ Môi trường	2007	GS.TS. Trần Nghi
57.	Điều tra, đánh giá tình hình quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngập nước ven biển và đề xuất phương hướng quy hoạch sử dụng nhằm bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	Cục Bảo vệ Môi trường	2007	GS.TS. Mai Trọng Nhuận
58.	Cơ sở khoa học để đánh giá tác động môi trường phục vụ xây dựng khu du lịch sinh thái Tam Đảo 2	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	2008	GS.TS. Trần Nghi
59.	Đánh giá tác động môi trường khu xử lý rác thải huyện Thái Thụy	UBND huyện Thái Thụy	2008	PGS.TS. Vũ Văn Tích
60.	Cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường đới bờ vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ (từ Thanh Hóa đến Bình Thuận)	Cục Bảo vệ Môi trường	2009	GS.TS. Trần Nghi
61.	Điều tra đặc điểm địa chất, địa động lực, địa chất khoáng sản, địa chất môi trường và dự báo tai biến địa chất vùng biển từ 30-100m nước tỷ lệ 1/500.000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2010	GS.TS. Mai Trọng Nhuận
62.	Quy hoạch chiến lược phát triển quy mô đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu, điều tra và quản lý tài nguyên môi trường biển, khí	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2010	GS.TS. Trần Nghi

	tượng thủy văn biển Việt Nam			
63.	Phân tích mẫu phục vụ điều tra và đánh giá biến đổi khí hậu và sự dâng cao mực nước biển gây tổn thương tài nguyên môi trường dải ven biển Việt Nam	Tổng cục Môi trường	2010	GS.TS. Trần Nghi
64.	Phân tích mẫu cho dự án "Điều tra đặc điểm địa chất, địa động lực, địa chất khoáng sản, địa chất môi trường và dự báo tai biến địa chất vùng biển Thừa Thiên Huế - Bình Định (0-60m nước) tỷ lệ 1:100.000"	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2011	GS.TS. Trần Nghi
65.	Bản đồ hiện trạng địa chất môi trường vùng biển Thừa Thiên Huế - Bình Định từ 0-60m nước tỷ lệ 1:100.000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2011	GS.TS. Mai Trọng Nhuận
66.	Bản đồ hiện trạng địa chất môi trường vùng biển Cửa Hới - Quảng Thái từ 0-30m nước tỷ lệ 1:100.000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2012	GS.TS. Mai Trọng Nhuận
67.	Bản đồ địa chất môi trường vùng biển Mũi Hải Vân (Đà Nẵng) - Bình Sơn (Quảng Ngãi) từ 0-60m nước tỷ lệ 1:100.000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2012	GS.TS. Mai Trọng Nhuận
68.	Nghiên cứu địa tầng phân tập – tương đá cổ địa lý các thành tạo trầm tích Nam bể Phù Khánh, bể Nam Côn Sơn và khu vực Tư Chính – Vũng Mây để xác định tính đồng nhất, phân dị của tương trầm tích qua các thời kỳ	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2011-2013	GS.TS. Trần Nghi
69.	Nghiên cứu cơ chế kiến tạo hình thành các bể trầm tích vùng nước sâu Nam Biển Đông và mối liên quan đến triển vọng dầu khí	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2011-2013	GS.TS. Trần Nghi
70.	Lập bản đồ trầm tích tầng mặt vùng biển Cửa Hới - Quảng Thái từ 0-30m nước tỷ lệ 1:100.000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2012	GS.TS. Trần Nghi
71.	Lập bản đồ trầm tích tầng mặt vùng biển Mũi Hải Vân (Đà Nẵng) - Bình Sơn (Quảng Ngãi) từ 0-60m nước tỷ lệ 1:100.000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2012	GS.TS. Trần Nghi
72.	Gia công và phân tích mẫu cho dự án Điều tra đặc điểm địa chất, địa động lực, địa chất khoáng sản, địa chất môi trường và dự báo tai biến địa chất vùng biển Thừa Thiên Huế - Bình Định (0-60m nước) tỷ lệ 1:100.000	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản biển	2012	GS.TS. Trần Nghi
73.	Đo vẽ bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Mộc Châu	Đoàn địa chất 203	2012	PGS.TS. Tạ Hòa Phương
74.	Đo vẽ bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Bắc Giang	Đoàn địa chất viễn thám	2012	PGS.TS. Tạ Hòa Phương
75.	Hợp đồng phân tích mẫu (cho tập đoàn dầu khí)	Petro Vietnam Exploration Production Corporation	2012	PGS.TS. Tạ Hòa Phương
76.	Điều tra, đánh giá, tích hợp và dự báo biến động điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, tài nguyên, môi trường, tai biến thiên nhiên các vùng biển từ Thanh Hóa đến Bình Thuận phục	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2012	GS.TS. Mai Trọng Nhuận

	vụ phát triển kinh tế biển			
77.	Nghiên cứu nguyên nhân và các giải pháp để khắc phục hiện tượng bồi lấp cửa ra vào khu neo trú bão của tàu thuyền ở cửa Đê Gi, tỉnh Bình Định	Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định	01/2013 - 12/2014	PGS.TS. Đỗ Minh Đức
78.	Chương trình “Quan trắc tích hợp phục vụ chiến lược thích ứng cho bờ biển Việt Nam - IMAS”	Viện Nghiên cứu Thích ứng với biến đổi toàn cầu (ICAS), Đại học IBARAKI	2012 - 2013	PGS.TS. Đỗ Minh Đức
79.	Lập bản đồ địa mạo đáy biển và dọc đường bờ vùng biển Tam Kỳ - Bình Sơn (10-60m nước) và Bình Sơn - Đức Phổ (0-60m nước) tỷ lệ 1:100.000(Dự án: Thừa Thiên Huế - Bình Định)	Trung tâm địa chất và khoáng sản biển	2013	ThS. Lê Anh Thắng
80.	Đo vẽ bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Bắc Giang”	Đoàn địa chất viễn thám	2013	PGS.TS. Tạ Hòa Phương
81.	Chuyển giao công nghệ gạch gốm chịu lửa	Công ty Cổ phần Vật liệu chịu lửa và Xây lắp điện Việt Trung	2013	KS. Nguyễn Văn Tâm
82.	HD thuộc đề án: “Đo vẽ bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1/50.000 nhóm tờ Mộc Châu” (01/HĐ/BĐMB-ĐVBD)	Đoàn đo vẽ Bản đồ Địa chất	2014	PGS.TS. Tạ Hòa Phương
83.	HD thuộc đề án: “Đo vẽ bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1/50.000 nhóm tờ Bắc Giang” (8a/HĐPTM-Đ.ĐCVT)	Đoàn Địa chất Viễn thám	2014	PGS.TS. Tạ Hòa Phương
84.	Lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường vùng biển Đức Phổ (Quảng Ngãi) – Quy Nhơn (Bình Định) từ 0 – 60 m nước, tỷ lệ 1/100.000 với diện tích 1.500 km <sup>2</sup> Lập bản đồ hiện trạng địa chất tại biển và dự báo tai biến vùng biển Đức Phổ (Quảng Ngãi) - Quy Nhơn (Bình Định) từ 0 – 60 m nước, tỷ lệ 1/100.000 với diện tích 1.500 km <sup>2</sup>	Trung tâm Địa chất và Khoáng sản Biển	2014	GS.TS. Mai Trọng Nhuận
<b>Khoa KTTV&amp;HDH</b>				
85.	Điều tra, đánh giá tình hình xói lở và bồi lắng các dòng sông trên hệ thống sông Thạch Hãn, Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị	2010	PGS.TS. Trần Ngọc Anh
86.	Điều tra, đánh giá xâm thực bãi tắm Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị	2010	PGS.TS. Nguyễn Thọ Sáo
87.	Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Tây Nguyên	Văn phòng Tổng cục Thủy lợi	2012-2014	PGS.TS. Nguyễn Tiền Giang

88.	Collaborative research agreement (with Korea Institute of Science and Technology - KIST)	KIST	2012	PGS.TS. Nguyễn Tiền Giang
89.	Quản lý tổng hợp vùng bờ biển tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị	2012 - 2013	PGS.TS. Nguyễn Minh Huân
90.	Thu thập, tổng hợp và đánh giá dữ liệu phục vụ quản lý tài nguyên và môi trường vùng biển, đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị	2012	PGS.TS. Nguyễn Minh Huân
91.	Thực hiện nhiệm vụ nghị định thư "Những biến đổi quy mô khí hậu trong hệ thống gió mùa và tác động của nó đối với Biển Đông Việt Nam"	Viện Nghiên cứu Quản lý Biển và Hải đảo	2013	GS.TS. Đinh Văn Ưu
92.	Gói thầu số 6: Lắp đặt và chuyển giao công nghệ số liên hoàn dự báo thời tiết và sóng biển khu vực tỉnh Quảng Ngãi Xây dựng hệ thống công nghệ số liên hoàn dự báo thời tiết và sóng biển, nâng cao năng lực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại Quảng Ngãi	Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Ngãi	3/2014-12/2014	GS.TS. Trần Tân Tiến
<b>Khoa Môi trường</b>				
93.	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh	2011	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Khải
94.	Đóng góp cho sự phát triển bền vững và bình đẳng của các thành phố Nam Á – Nghiên cứu điển hình cho Hà Nội đến năm 2030	Vatema AB	2012	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Khải
<b>Trung tâm Nghiên cứu Quan trắc và Mô hình hóa Môi trường (CEMM)</b>				
95.	Đánh giá môi trường chiến lược của dự án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	2010	PGS.TS. Hoàng Xuân Cơ
96.	Đánh giá môi trường chiến lược của dự án Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	2010	PGS.TS. Hoàng Xuân Cơ
97.	Assessment of impacts of the emission reduction measures of short-lived climate forces on air quality and climate in Southeast Asia	The National Academies	2012	PGS.TS. Hoàng Xuân Cơ
98.	Tư vấn Lập quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Hà Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Ban Quản lý các dự án Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam	2013-2014	PGS.TS. Phạm Ngọc Hồ
99.	Khảo sát, lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường	Công ty cổ phần giấy An Hòa	2013	ThS. Dương Ngọc Bách
100.	Khảo sát, lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường	Công ty Cổ	2013	ThS. Dương Ngọc Bách

	trường	phần Tin học, Công nghệ, Môi trường- VINACOMIN		
101.	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính xã Đồng Thăng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Công ty Đo đạc và Khoáng sản	2013-2014	PGS.TS. Trần Quốc Bình
102.	Khảo sát, lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường	Viện Nghiên cứu Môi trường và Các vấn đề xã hội	2013	PGS.TS. Hoàng Xuân Cơ
<b>Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển bền vững (CETASD)</b>				
103.	Dự án hợp tác trao đổi đào tạo và nghiên cứu khoa học với Đại học Ehime – Nhật Bản	Phòng thí nghiệm Dioxin, Tổng cục Môi trường	2011 - 2016	GS.TS. Phạm Hùng Việt
104.	Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam để xử lý ô nhiễm môi trường kết hợp với tận dụng chất thải các trang trại chăn nuôi lợn.	Bộ Khoa học và Công nghệ	2012-2014	TS. Trần Văn Tựa
105.	Nghiên cứu một số cảm biến đo DO, COD, độ đục, độ dẫn, nitrat nitrit	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa, 156A Quán Thánh – Ba Đình – Hà Nội	2012-2014	TS. Đỗ Phúc Quân
106.	Thiết kế lắp đặt trạm xử lý nước thải cụm Công nghiệp nhà máy	Công ty Cổ phần Quảng An I	2012-2014	PGS.TS. Cao Thế Hà
107.	Phân tích PCB trong 50.000 mẫu dầu	Ban Quản lý dự án PCB - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Công ty Witteveen - Bos, Hà Lan	2013-2014	GS.TS. Phạm Hùng Việt
108.	Đánh giá sự bền vững của các nguồn nước ngầm: khoảng trống giữa đào tạo và nghiên cứu	Xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội	2013-2014	TS. Phạm Thị Kim Trang
109.	Dự đoán ô nhiễm asen trong nước ngầm tại các vùng đồng bằng bồi tích ở Đông Nam Á (PREAS)	Viện Nghiên cứu Địa chất Đan Mạch (GEUS)	2014-2017	GS.TS. Phạm Hùng Việt
<b>Phòng thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein (KLEPT)</b>				
110.	Chuyển giao Công nghệ sản xuất bào tử các vi khuẩn <i>Bacillus</i>	Công ty Cổ phần ANABIO R&D	Hợp đồng có hiệu lực 01 năm (2011-2012) và tự	GS.TS. Phan Tuấn Nghĩa

			động gia hạn tối đa 05 năm	
111.	Men vi sinh dạng bột tan hoàn toàn	Trung tâm Công nghệ Sinh học, Viện TPCN	2011	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh
112.	Đào tạo các kỹ thuật sinh học phân tử cơ bản và chuyển giao quy trình xét nghiệm một số gen bệnh máu.	Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương.	2012-2013	GS.TS. Phan Tuấn Nghĩa
113.	Hợp đồng đào tạo và chuyển giao quy trình định danh một số loài vi khuẩn bằng kỹ nghệ gen số	Công ty Cổ phần ANABIO R&D	09/01/2012 - 09/02/2012	GS.TS. Phan Tuấn Nghĩa
114.	Thỏa thuận hợp tác sản xuất probiotic từ các chủng Bacillus phân lập từ ruột gà và tôm	Công ty CP ANABIO R&D	2014-2024	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh
115.	Thỏa thuận hợp tác sản xuất IMMUBOBRAN	Công ty CP ANABIO R&D	2014-2024	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh